

Số: 240/KL-TTr

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH TOKO ASIA

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTr ngày 06/9/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH TOKO ASIA; ngày 15/9/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở Công ty TNHH TOKO ASIA.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/10/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH TOKO ASIA (sau đây gọi tắt là Công ty).
- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Tà Hạ, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.
- Số điện thoại: 0221.348.9999.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0900847712 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp, đăng ký lần đầu ngày 01/10/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 24/3/2023.
- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hùng Anh - Tổng Giám đốc Công ty.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: sản xuất vật liệu xây dựng.
- Số tài khoản 46610000211153 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hưng Yên.



II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về việc làm, BHTN tại Công ty

1.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHTN đối với lao động là người Việt Nam

1.1.1 Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 50 người.
- Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 50/50 người thuộc đối tượng phải ký kết, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 35 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 15 người.
- Hợp đồng thử việc: 0 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề để làm việc cho Công ty: 0 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số lao động không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.
- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 48 người, không có trường hợp đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc.
- Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.
- Đã báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm về tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên, chưa thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên về tình hình thay đổi lao động.
- Kiểm tra 05 HĐLĐ ký với người lao động (Trương Văn Huân, Lê Mạnh Cường, Nguyễn Ngọc Vũ, Đào Đức Khánh, Lê Văn Thuyết) nội dung của hợp đồng ghi chưa cụ thể: mục công việc phải làm ghi “do thủ trưởng đơn vị phân công”; mục thời giờ làm việc ghi “theo quy định hiện hành của nhà nước”; mục hình thức trả lương ghi “theo thang bảng lương công ty xây dựng”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “được cấp phát phương tiện bảo hộ lao động, dụng cụ lao động cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ được giao”.

1.1.2. Việc đăng ký tham gia BHTN (tại thời điểm thanh tra)

- Việc đăng ký tham gia BHTN cho người lao động:
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN là 50 người.
 - + Số lao động đã tham gia BHTN là 50 người.
 - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN nhưng chưa tham gia: không.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: không.

1.2. Tiền lương và việc trích nộp BHTN

1.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 3.894.800 đồng/người/tháng (cao hơn mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP).
- Các loại phụ cấp đang áp dụng: phụ cấp công việc.
- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ: tiền ăn ca mức 20.000 đồng/người/ngày.
- Hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).
- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHTN theo quy định của pháp luật: không phát sinh.

1.2.2. Việc trích BHTN từ tiền lương của người lao động

- Tiền lương tháng đóng BHTN, bao gồm: mức lương ghi trong HĐLĐ và phụ cấp công việc.
- Các khoản không trích nộp BHTN: tiền ăn ca.

1.3. Việc nộp BHTN

- Tình hình nộp BHTN: Công ty đã đóng hết tháng 8/2023, cụ thể:
 - + Số tiền phải đóng: 75.029.123 đồng;
 - + Số tiền đã đóng: 75.029.123 đồng;
 - + Số tiền chậm đóng: không.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHTN: không.

2. Việc chấp hành pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam

2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty: 01 người, vị trí: lao động kỹ thuật; chức danh công việc: nhân viên kỹ thuật; thời hạn làm việc (theo giấy phép lao động từ ngày 02/11/2021 đến ngày 01/11/2023).
- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận: 01 người, vị trí: lao động kỹ thuật; chức danh công việc: nhân viên kỹ thuật; thời hạn làm việc (theo giấy phép lao động từ ngày 02/11/2021 đến ngày 01/11/2023).
- Số NLĐNN không được chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: không.
- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: không.
- Tại thời điểm thanh tra: Công ty đã chấm dứt HĐLĐ với NLĐNN (Quyết định chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn số 11/2023/QĐNV ngày 01/3/2023, thời gian nghỉ việc từ ngày 01/3/2023).

2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty

2.2.1. Tổng số NLĐNN Công ty đang sử dụng: 0 người.

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 0 người.
- + Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 0 người.
- + Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 0 người.
- + Số NLĐNN được gia hạn giấy phép lao động: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 lao động.

2.2.2. Việc báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương

Đã báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

2.3. Giao kết và thực hiện HĐLĐ với NLĐNN (số liệu tại thời điểm thanh tra): không phát sinh.

2.4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm y tế (BHYT)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, BHYT trong thời kỳ thanh tra: 01 người.
- Số NLĐNN đã tham gia: 01 người.
- Số NLĐNN chưa tham gia: 0 người.
- Tiền lương tham gia BHXH bắt buộc, BHYT của NLĐNN: là mức tiền lương ghi tại HĐLĐ.
- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội: 33.360.000 đồng.
- Số tiền đã đóng: 33.360.000 đồng.
- Số tiền chậm đóng: không.
- Việc thực hiện các chế độ BHXH cho NLĐNN: Công ty đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho NLĐNN khi chấm dứt HĐLĐ.
- Công ty chưa thực hiện thu hồi giấy phép lao động trong vòng 15 ngày kể từ ngày giấy phép lao động hết hiệu lực (chấm dứt HĐLĐ) để nộp lại cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên (nơi cấp giấy phép lao động) đối với trường hợp ông Adonis Olibang Intrina, số giấy phép lao động 001809/2021/SLĐ-GP, Quyết định chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn số 11/2023/QĐNV ngày 01/3/2023, thời gian nghỉ việc từ ngày 01/3/2023.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 50/50 người lao động thuộc đối tượng phải ký kết HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.1.3. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

1.1.4. Đã tham gia BHTN cho 50/50 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.5. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 3.894.800 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

1.1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.7. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHTN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHYT, BHTN/Đ-BNN là mức lương và phụ cấp công việc.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên; đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hưng Yên.

1.2.3. Đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT cho 01/01 người thuộc đối tượng phải tham gia

1.2.4. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức lương ghi trong HĐLĐ.

1.2.5. Đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho NLĐNN khi chấm dứt HĐLĐ.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: HĐLĐ của người lao động (Trương Văn Huân, Lê Mạnh Cường, Nguyễn Ngọc Vũ, Đào Đức Khánh, Lê Văn Thuyết), mục công việc phải làm ghi “do thủ trưởng đơn vị phân công”; mục thời giờ làm việc ghi “theo quy định hiện hành của nhà nước”; mục hình thức trả lương ghi “theo thang bảng lương công ty xây dựng”; mục trang bị bảo hộ lao động ghi “được cấp phát phương tiện bảo hộ lao động, dụng cụ lao động cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ được giao”.

2.2. Chưa thông báo đến cơ quan BHXH huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên về tình hình thay đổi lao động là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.3. Chưa thực hiện thu hồi giấy phép lao động trong vòng 15 ngày kể từ ngày giấy phép lao động hết hiệu lực để nộp lại cho Sở Lao động - Thương binh

và Xã hội tỉnh Hưng Yên (ông Adonis Olibang Intrina, số giấy phép lao động 001809/2021/SLĐ-GP, Quyết định chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn số 11/2023/QĐNV ngày 01/3/2023, thời gian nghỉ việc từ ngày 01/3/2023) theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; khắc phục hành vi vi phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục ngay sai phạm số 2.3; sai phạm số 2.2 khắc phục khi phát sinh.

- Sai phạm số 2.1: Công ty phải rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Tổng Giám đốc Công ty phải báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. /

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Hưng Yên (để p/h);
- Cổng TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTTr, hồ sơ TTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp